

Phụ lục

**CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 TRONG LĨNH VỰC
NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND TỈNH VÀ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số 633 QĐ/UBND ngày 11 tháng 3 năm 2022 của
Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình*

Phần I

DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

| STT | Tên dịch vụ công | Mức độ dịch vụ công trực tuyến | Ghi chú |
|------------|---|---------------------------------------|----------------|
| 1 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | 4 | |
| 2 | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | 4 | |

Phần II
QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

Quy trình số: 01/SNN-KHCN

Quy trình dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thủ tục Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Áp dụng tại các cơ quan: UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

| Thứ tự | Đối tượng thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|--|------------------------|--|---------------------|
| | | Quy trình xử lý công việc | |
| <p style="text-align: center;"><i>Bước nộp hồ sơ</i></p> | <p>Người nộp hồ sơ</p> | <p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Truy nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên mạng internet tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn. 2. Đăng ký/ Đăng nhập vào Hệ thống. 3. Chọn cơ quan thực hiện là Phòng Khoa học Công nghệ Môi trường và Hợp tác Quốc tế - Sở Nông nghiệp và PTNT. Tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ công “ <i>Công nhận Doanh nghiệp Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao</i>”. 4. Cập nhật, số hóa đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Scan hoặc bản chính ký số: Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (<i>theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018</i>); - Scan: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ doanh nghiệp đã được cấp; - Scan: Thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Điều 2 theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg; các minh chứng cho các nội dung thuyết minh gồm: báo cáo Tài chính của doanh nghiệp 02 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao; | |

| | | | |
|--------|--|---|-----------------|
| | | <p>các hợp đồng nghiên cứu, chuyên giao công nghệ, mua vật tư thiết bị phục vụ đổi mới công nghệ, sản phẩm... của Doanh nghiệp; hợp đồng lao động, bằng cấp của lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đang trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển tại doanh nghiệp; Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn còn hiệu lực của sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất; văn bản minh chứng về bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền cấp.</p> <p>5. Hồ sơ điện tử gửi dưới hình thức khai báo thông tin trên biểu mẫu điện tử (e-form) được cung cấp sẵn hoặc đăng tải các giấy tờ, tài liệu điện tử hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp thành phần hồ sơ có yêu cầu nộp bản điện tử có chữ ký số xác thực: Phòng Khoa học Công nghệ Môi trường và HTQT - Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn để công khai ngay trên dịch vụ công trực tuyến được cung cấp; trường hợp bản điện tử chưa có ký số thì hướng dẫn việc đối chiếu hoặc nộp trực tiếp hồ sơ gốc khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>6. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính (TTHC): Trực tuyến/hoặc trực tiếp/hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>7. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email) /hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.</p> <p>8. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến có liên quan.</p> <p>9. Trong quá trình thực hiện dịch vụ công, tổ chức, cá nhân có thể liên hệ qua số điện thoại và hộp thư điện tử của Phòng Khoa học Công nghệ Môi trường và HTQT được đăng tải kèm theo quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến này để được hướng dẫn, hỗ trợ.</p> <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT (<i>Số 15 đường Quang Trung, TP. Đồng Hới, Quảng Bình</i>) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thành phần hồ sơ và hướng dẫn nêu trên.</p> | |
| Bước 1 | Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một | <p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp /hoặc trực tuyến /hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Kiểm tra thành phần hồ sơ:</p> | 02 giờ làm việc |

| | | | |
|--------|---|---|------------------|
| | cửa Sở Nông nghiệp và PTNT | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý, giải quyết hồ sơ; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Tham mưu thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu qua Bộ phận một cửa. | |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Khoa học Công nghệ Môi trường và HTQT | Lãnh đạo Phòng Khoa học Công nghệ Môi trường và HTQT xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên phòng Khoa học Công nghệ Môi trường và HTQT | <ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét, thẩm định, giải quyết hồ sơ hành chính điện tử theo quy định của pháp luật. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: tham mưu Quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Tổ thẩm định). - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do và chuyển trả lại hồ sơ cho cán bộ tiếp nhận tại Bộ phận một cửa. 2. Thẩm định hồ sơ: Tổ thẩm định tiến hành họp thẩm định, đánh giá hồ sơ do doanh nghiệp lập về tính đầy đủ, chính xác, đáp ứng các điều kiện theo quy định. - Trường hợp đủ điều kiện công nhận: Lập biên bản họp gửi Sở Nông nghiệp và PTNT. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Có văn bản thông báo cho doanh nghiệp về việc hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; thời gian doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (không tính vào thời gian thẩm định). 3. Tham mưu Tờ trình trình công nhận và dự thảo Quyết định công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc Thông báo không công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (theo đề xuất của Tổ thẩm định). 4. Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký và chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh thông qua Trung tâm hành chính công tỉnh. | 09 ngày làm việc |
| Bước 4 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm HC công tỉnh | Tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho chuyên viên phụ trách của Văn phòng UBND tỉnh | 04 giờ làm việc |
| Bước 5 | Chuyên viên phụ trách của VP UBND tỉnh | Xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và UBND tỉnh quyết định; trả kết quả cho Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 07 ngày làm việc |

| | | | |
|---------------------|--|---|-------------------------------------|
| | | | (tính từ ngày nhận hồ sơ) |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm hành chính công tỉnh | Thông báo cho Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT đến nhận kết quả. | 04 giờ làm việc |
| Bước 7 | Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT. | Tiếp nhận hồ sơ và xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT; thông báo cho cơ quan, tổ chức đến nhận kết quả theo các hình thức đã đăng ký. | 04 giờ làm việc |
| <i>Nhận kết quả</i> | Người nộp hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tuyến /Trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công. | Không tính vào thời gian giải quyết |
| | | Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính | 18 ngày làm việc |

PHỤ LỤC

(Theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

.....(tên Doanh nghiệp)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v đề nghị công nhận
doanh nghiệp nông nghiệp ứng
dụng công nghệ cao

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân...(tỉnh, thành phố...).....

Căn cứ Quyết định số .../2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,(tên Doanh nghiệp)... xin gửi tới Ủy ban nhân dân(tỉnh, thành phố...)..... Hồ sơ đề nghị xem xét công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể như sau:

1. Tên doanh nghiệp:

.....

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:Fax:

3. Đại diện doanh nghiệp:

- Họ và tên:chức vụgiới tính

- CMND/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số:..... do..... cấp ngày...thángnăm

- Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài):

4. Hồ sơ kèm theo gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, số do..... cấp, ngàythángnăm.....;

- Bản Thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số/2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5. Phân cam đoan:

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai trong đơn đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nếu được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chúng tôi xin cam kết hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đề nghị và chịu trách nhiệm về mọi hành vi của đơn vị trước pháp luật.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân(tỉnh, thành phố...)..... xem xét và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực.... (ghi rõ lĩnh vực cụ thể đề nghị công nhận).

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02**THUYẾT MINH DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP
NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO****I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên doanh nghiệp:
- Tên viết tắt (nếu có):
- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
2. Trụ sở chính:
- Địa chỉ:
-
- Số điện thoại: Fax:
3. Đại diện doanh nghiệp:
- Họ và tên:chức vụgiới tính
- CMND/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số:.... do..... cấp
ngày ..thángnăm ...
- Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài):
4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy
chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (số..... nơi cấp.....,
ngàytháng..... năm.....).
- Tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp và những văn bản liên quan kèm
theo.
5. Tổ chức bộ máy của doanh nghiệp

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20... - 20...

(Nêu những hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này, cần tập trung vào đánh giá kết quả hoạt động công nghệ cao trong 5 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao)

1. Lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

(Liệt kê những lĩnh vực công nghệ cao (Công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, các quy trình công nghệ tiên tiến...) mà doanh nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã sản xuất, kèm theo các minh chứng).

2. Hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp (Nêu những nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp: Tên đề tài, dự án các cấp (kể cả dự án cấp cơ sở do doanh nghiệp đầu tư kinh phí), kết quả đạt được, kinh phí, kèm theo các văn bản minh chứng).

3. Kết quả hoạt động sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
(Nêu cụ thể kết quả sản xuất các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kèm theo các minh chứng).

4. Về việc áp dụng biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng.

(Nêu tóm tắt các biện pháp thân thiện với môi trường, biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng, kèm theo các minh chứng).

5. Chi phí cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp

(Nêu tổng chi phí chi cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp, so sánh với tổng doanh thu hàng năm).

6. Nhân lực của doanh nghiệp

(Nêu số lao động của doanh nghiệp có trình độ từ đại học trở lên thực hiện nghiên cứu và phát triển, so sánh với tổng số lao động ký hợp đồng làm việc dài hạn của đơn vị, kèm theo minh chứng).

7. Các hoạt động khác (nếu có).

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20..-20...

(Nêu tóm tắt phương hướng và những hoạt động của doanh nghiệp trong 05 năm tới liên quan đến hoạt động, nghiên cứu, trình diễn, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của doanh nghiệp).

IV. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Tự đánh giá

(Doanh nghiệp tự đánh giá đã đáp ứng đủ tiêu chí đề công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay chưa).

2. Đề nghị

(Nêu những đề nghị về việc xem xét công nhận và những đề nghị khác - nếu có)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Quy trình số: 02/SNN-KHCN

**Quy trình dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
Áp dụng tại các cơ quan: UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

| Thứ tự | Đối tượng thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------------------|------------------------|---|---------------------|
| | | Quy trình xử lý công việc | |
| <p><i>Bước nộp hồ sơ</i></p> | <p>Người nộp hồ sơ</p> | <p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến: Trước thời hạn Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hết hiệu lực 45 ngày, doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Truy nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên mạng internet tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn. 2. Đăng ký/ Đăng nhập vào Hệ thống. 3. Chọn cơ quan thực hiện là Phòng Khoa học Công nghệ Môi trường và Hợp tác Quốc tế - Sở Nông nghiệp và PTNT. Tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ công “ Cấp lại Giấy chứng nhận Doanh nghiệp Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao”. 4. Cập nhật, số hóa đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Scan: Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018); - Scan: Bản thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Điều 2 theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg; các minh chứng cho các nội dung thuyết minh gồm: báo cáo Tài chính của doanh nghiệp 02 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao; các hợp đồng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, mua vật tư thiết bị phục vụ đổi mới công nghệ, sản phẩm... của Doanh nghiệp; hợp đồng lao động, bảng cấp của lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đang trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển tại doanh nghiệp; Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn | |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>hoặc quy chuẩn còn hiệu lực của sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất; văn bản minh chứng về bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền cấp.</p> <p>Đối với Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bị mất hoặc bị hư hỏng trong thời gian còn hiệu lực, doanh nghiệp gửi văn bản đến Sở Nông nghiệp và PTNT để trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp lại Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp.</p> <p>5. Hồ sơ điện tử gửi dưới hình thức khai báo thông tin trên biểu mẫu điện tử (e-form) được cung cấp sẵn hoặc đăng tải các giấy tờ, tài liệu điện tử hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp thành phần hồ sơ có yêu cầu nộp bản điện tử có chữ ký số xác thực: Phòng Khoa học Công nghệ Môi trường và HTQT - Sở Nông nghiệp và PTNT có nội dung hướng dẫn để công khai ngay trên dịch vụ công trực tuyến được cung cấp, trường hợp bản điện tử chưa có ký số thì hướng dẫn việc đối chiếu hoặc nộp trực tiếp hồ sơ gốc khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>6. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính (TTHC): Trực tuyến/hoặc trực tiếp/hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>7. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email) /hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.</p> <p>8. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến có liên quan.</p> <p>9. Trong quá trình thực hiện dịch vụ công, tổ chức, cá nhân có thể liên hệ qua số điện thoại và hộp thư điện tử của Phòng Khoa học Công nghệ Môi trường và HTQT được đăng tải kèm theo quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến này để được hướng dẫn, hỗ trợ.</p> <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT (Số 15 đường Quang Trung, TP. Đồng Hới, Quảng Bình) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thành phần hồ sơ và hướng dẫn nêu trên.</p> | |
|--|--|---|--|

| | | | |
|--------|--|--|------------------|
| Bước 1 | Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT. | <p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tuyến/hoặc trực tiếp/hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>2. Kiểm tra thành phần hồ sơ điện tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn trực tiếp xử lý, giải quyết hồ sơ; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Tham mưu thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu qua Bộ phận một cửa. | 02 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Khoa học Công nghệ Môi trường và HTQT | Lãnh đạo Phòng Khoa học Công nghệ Môi trường và HTQT xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên phòng Khoa học Công nghệ Môi trường và Hợp tác Quốc tế | <p>1. Xem xét, thẩm định, giải quyết hồ sơ hành chính điện tử theo quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: tham mưu Quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Tổ thẩm định). - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do và chuyển trả lại hồ sơ cho cán bộ tiếp nhận tại Bộ phận một cửa. <p>2. Thẩm định hồ sơ: Tổ thẩm định tiến hành họp thẩm định, đánh giá hồ sơ do doanh nghiệp lập về tính đầy đủ, chính xác, đáp ứng các điều kiện theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đủ điều kiện công nhận: Lập biên bản họp gửi Sở Nông nghiệp và PTNT . - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Có văn bản thông báo cho doanh nghiệp về việc hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; thời gian doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (không tính vào thời gian thẩm định). | 09 ngày làm việc |

| | | | |
|--------|--|--|---|
| | | <p>- Trường hợp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bị mất hoặc bị hư hỏng trong thời gian còn hiệu lực: Lập biên bản đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh cấp lại Giấy chứng nhận.</p> <p>3. Tham mưu Tờ trình trình công nhận và dự thảo Quyết định công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc Thông báo không công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (theo đề xuất của Tổ thẩm định).</p> <p>4. Trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT ký và chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh thông qua Trung tâm hành chính công tỉnh.</p> | |
| Bước 4 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm HC công tỉnh | Tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho chuyên viên phụ trách của Văn phòng UBND tỉnh | 04 giờ làm việc |
| Bước 5 | Chuyên viên phụ trách của VP UBND tỉnh | Xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và UBND tỉnh quyết định; trả kết quả cho Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 07 ngày làm việc (tính từ ngày nhận hồ sơ) |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm hành chính công tỉnh | Thông báo cho Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT đến nhận kết quả. | 04 giờ làm việc |
| Bước 7 | Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT. | Tiếp nhận hồ sơ và xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT; thông báo cho cơ quan, tổ chức đến nhận kết quả theo các hình thức đã đăng ký. | 4 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------|-----------------|---|-------------------------------------|
| <i>Nhận kết quả</i> | Người nộp hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tuyến /Trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công. | Không tính vào thời gian giải quyết |
| | | Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính | 18 ngày làm việc |

PHỤ LỤC

(Theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

.....(tên Doanh nghiệp)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v đề nghị công nhận
doanh nghiệp nông nghiệp ứng
dụng công nghệ cao

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân....(tỉnh, thành phố...).....

Căn cứ Quyết định số .../2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,(tên Doanh nghiệp)... xin gửi tới Ủy ban nhân dân(tỉnh, thành phố...)..... Hồ sơ đề nghị xem xét công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể như sau:

1. Tên doanh nghiệp:

.....

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:Fax:

3. Đại diện doanh nghiệp:

- Họ và tên:chức vụgiới tính

- CMND/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số:..... do..... cấp ngày...thángnăm

- Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài):

4. Hồ sơ kèm theo gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, số do..... cấp, ngàythángnăm.....;

- Bản Thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số/2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5. Phần cam đoan:

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai trong đơn đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nếu được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chúng tôi xin cam kết hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đề nghị và chịu trách nhiệm về mọi hành vi của đơn vị trước pháp luật.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân(tỉnh, thành phố...)..... xem xét và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực.... (ghi rõ lĩnh vực cụ thể đề nghị công nhận).

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02
THUYẾT MINH DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP
NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên doanh nghiệp:
 - Tên viết tắt (nếu có):
 - Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
2. Trụ sở chính:
 - Địa chỉ:

 - Số điện thoại: Fax:
3. Đại diện doanh nghiệp:
 - Họ và tên: chức vụ giới tính
 - CMND/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số:.... do..... cấp
 ngày ..thángnăm ...
 - Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài):
4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy
 chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (số..... nơi cấp.....,
 ngàytháng..... năm.....).
 - Tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp và những văn bản liên quan kèm
 theo.
5. Tổ chức bộ máy của doanh nghiệp

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20... - 20...

(Nêu những hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này, căn tập trung vào đánh giá kết quả hoạt động công nghệ cao trong 5 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao)

1. Lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
 (Liệt kê những lĩnh vực công nghệ cao (Công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, các quy trình công nghệ tiên tiến...) mà doanh nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã sản xuất, kèm theo các minh chứng).
2. Hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp (Nêu những nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp: Tên đề tài, dự án các cấp (kể cả dự án cấp cơ sở do doanh nghiệp đầu tư kinh phí), kết quả đạt được, kinh phí, kèm theo các văn bản minh chứng).
3. Kết quả hoạt động sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
 (Nêu cụ thể kết quả sản xuất các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kèm theo các minh chứng).
4. Về việc áp dụng biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng.
 (Nêu tóm tắt các biện pháp thân thiện với môi trường, biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng, kèm theo các minh chứng).

5. Chi phí cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp

(Nêu tổng chi phí chi cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp, so sánh với tổng doanh thu hàng năm).

6. Nhân lực của doanh nghiệp

(Nêu số lao động của doanh nghiệp có trình độ từ đại học trở lên thực hiện nghiên cứu và phát triển, so sánh với tổng số lao động ký hợp đồng làm việc dài hạn của đơn vị, kèm theo minh chứng).

7. Các hoạt động khác (nếu có).

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20..-20...

(Nêu tóm tắt phương hướng và những hoạt động của doanh nghiệp trong 05 năm tới liên quan đến hoạt động, nghiên cứu, trình diễn, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của doanh nghiệp).

IV. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Tự đánh giá

(Doanh nghiệp tự đánh giá đã đáp ứng đủ tiêu chí để công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay chưa).

2. Đề nghị

(Nêu những đề nghị về việc xem xét công nhận và những đề nghị khác - nếu có)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)